

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ, ông Võ Quốc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bình - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an H2Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 17/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST- HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo: **Lê Đình N**; Sinh ngày: 05/10/1993; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Có vợ là Bàng Thị T 03 con (01 con với chị Bàng Thị T 02 con với chị Lương Thị T1 ông: Lê Hồng Đ bà Đoàn Thị N1;

Tiền án: Ngày 01/10/2021, Lê Đình N2 Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 06/5/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/01/2021, Lê Đình N2 Ủy ban nhân dân xã P biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 04/4/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Huy H năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Thái Trần Tuấn V năm 2002; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế V1 Sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Trần Đình H1 năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Chị Lương Thị T2 năm 1992; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Hoàng Văn K năm 1963; Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Anh Nguyễn Trọng A năm 1979; Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Đồng chí Nguyễn Văn T3 bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H2 hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần; Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, ma túy Công an huyện C với Công an xã K Trường tuần tra trên tuyến đường thuộc thôn V, xã K, huyện C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác đã phát hiện bên trong mạt nạ phía trước xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 38C1-396.09 do Lê Đình N3 khiển có 01 túi nilong chứa 13 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 08 túi nilon màu trắng mỗi túi chia làm 02 ngăn, một ngăn chứa chất tinh thể màu trắng, một ngăn chứa 03 viên nén màu hồng hình tròn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ từ Lê Đình N4 túi nilon, xe mô tô nói trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20FE màu ghi, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0325222466.

Thời điểm bị bắt quả tang, Lê Đình N5 báo do bản thân muốn sử dụng ma túy nên ra thành phố V mua 2.500.000 đồng tiền ma túy hồng phiến và 800.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó, qua quá trình đấu tranh của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Đình N thừa nhận mục đích N mua ma túy để sử dụng và chủ yếu là để bán lại cho những người khác nhằm kiếm lời. Người bán ma túy cho bị cáo là người đàn ông tên L thành phố V cả hai liên lạc với nhau qua Zalo, không có số điện thoại, địa chỉ cụ thể còn người đã mua ma túy của bị cáo là Nguyễn Thế V2 Huy và T

Bản kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H2 xác định: 37 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng đã thu giữ khi bắt quả tang hành vi phạm tội của Lê Đình N6 ngày 07/01/2024 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 3,8565 gam.

Quá trình điều tra đã xác định được: Từ ngày 02/01/2024 đến ngày 07/01/2024 Lê Đình N7 mua ma túy từ người đàn ông tên L1 thành phố V, tỉnh Nghệ An (hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch) về để sử dụng và để bán lại cho các đối tượng khác nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

- Ngày 02/01/2024, Lê Đình N8 200.000 đồng ma túy đá cho Nguyễn Thế V1; bán 1.250.000 đồng ma túy đá cho Trần Huy H2;
- Ngày 03/01/2024, Lê Đình N8 150.000 đồng ma túy đá cho Nguyễn Thế V1;
- Ngày 05/01/2024, Lê Đình N8 1.490.000 đồng ma túy đá cho Thái Trần Tuấn V

Nguyễn Thế V1Trần Huy H và T chuyển khoản tiền mua ma túy vào số tài khoản số 102877971027 (tạo từ số điện thoại 0325222466) tại Ngân hàng TMCP C của Lê Đình N7 nhận ma túy và sử dụng.

- Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, Lê Đình N3 khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 38C1-396.09 đi từ nơi làm việc của mình (Công ty N21 ở phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh) ra thành phố V, tỉnh Nghệ An để mua 3.300.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, N9 về dãy trọ của Công ty N22 ở phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tại đây, N9 vào nhà vệ sinh của công ty mở ma túy ra kiểm tra thấy có 39 viên hồng phiến và một túi nilon chứa ma túy đá. N9 lấy 02 viên ma túy hồng phiến để sử dụng. Sau đó, chia 37 viên ma túy hồng phiến thành các túi nhỏ rồi nhét tất cả vào phía sau mặt nạ xe mô tô biển kiểm soát 38C1-396.09 và điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường đi, N10 được cuộc gọi từ tài khoản zalo “H của Trần Huy H3 mua ma túy đá. Trần Huy H4 chuyển khoản cho N số tiền 300.000 đồng mua ma túy. Tuy nhiên, chưa kịp giao ma túy cho H thì Lê Đình N2 phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Ngoài ra, Lê Đình N11 bày Trần Đình H5 gọi điện đặt mua 1.500.000 đồng ma túy và đã chuyển tiền nhưng H1 phủ nhận lời khai này.

Ngày 05/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành bản kết luận điều tra số 14/KLĐT, đề nghị truy tố Lê Đình N12 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 12/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Lê Đình N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-CL.

Tại phiên tòa, Lê Đình N13 khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, chị Lương Thị T4 bày không biết việc N mua bán ma túy và đã được nhận lại xe mô tô trong giai đoạn điều tra.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251; khoản 2 Điều 32, Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình N14 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024; xử phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ mẫu giám định; Tịch thu, sung quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20FE màu ghi của bị cáo; Tịch thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho HV1V (3.390.000 đồng); Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 02/01/2024 đến ngày 07/01/2024, Lê Đình N7 mua chất ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác nhằm thu lợi bất chính, cụ thể: Từ ngày 02/01/2024 đến ngày 05/01/2024, Lê Đình N8 ma túy đá cho Nguyễn Thế V1 Trần H6 H và Thái Trần Tuấn V4 nhận số tiền 3.090.000 đồng. Ngày 07/01/2024, Lê Đình N15 3.300.000 đồng ma túy hồng phiến và ma túy đá, đã sử dụng 02 viên ma túy hồng phiến và chia 37 viên ma túy hồng phiến và ma túy dạng đá còn lại vào các túi ni lông nhỏ để bán cho các đối tượng khác để kiếm lời trong đó đã nhận của Trần H7 H300.000 đồng ma túy đá nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét các hành vi liên quan khác:

- Đối với người bán ma túy cho Lê Đình N16 cáo trình bày mua ma túy từ đối tượng tên “L” trú tại phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An Bị cáo chỉ liên lạc với “L” qua Zalo, không có số điện thoại và địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã phối hợp với Công an phường C, tỉnh Nghệ An để soát xét các đối tượng nghi vấn, tuy nhiên không có kết quả. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác định đối tượng này và xử lý khi có căn cứ.

- Đối với Trần Huy H Nguyễn T5 V1 Thái Trần Tuấn V5 Lời khai của bị cáo và HV1 phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả sao kê các giao dịch chuyển tiền, phù hợp kết quả xét nghiệm dương tính chất ma túy của các đối tượng này. Do đó, đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2024 đến ngày 07/01/2024, Trần Huy H Nguyễn T5 V1 Thái Trần Tuấn V4 thực hiện hành vi mua chất ma túy từ Lê Đình N17 mục đích để sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 3.3 mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TAND-BTP ngày 24/12/2007 giữa Bộ C1 VKSND Tối cao, TAND Tối cao và Bộ Tư pháp thì hành vi của HV1 và V6 cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Công an huyện C vi phạm hành chính đối với H, V1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với Trần Đình H8 lời khai của Lê Đình N6 chiều ngày 07/01/2024, T7 đề hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy hồng phiến, 500.000 đồng ma túy đá và chuyển khoản 1500.000 đồng. Tuy nhiên, H1 phủ nhận lời khai này và trình bày số tiền

chuyển khoản là để trả tiền mua nhôm kính. Quá trình đối chất, Lê Đình N18 nguyên nội dung lời khai của mình, đồng thời thừa nhận việc trước đó đã nhiều lần H1 nhờ N mua nhôm kính và Hoàn trả tiền mua hàng thông qua việc chuyển tiền vào tài khoản của N Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu giữ được chất ma túy của Trần Đình H1 tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với H1 cho kết quả âm tính. Do đó, chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Đình H5

- Đối với Lương Thị T6: Chị T1 sống chung với bị cáo như vợ chồng và cho bị cáo mượn xe mô tô của mình để sử dụng nhưng chị T1 và bị cáo thông nhất trình bày chị T1 không biết việc bị cáo tự ý sử dụng xe mô tô của chị T1 để đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu thập được chứng cứ gì chứng minh chị T1 liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lương Thị T6 và trả lại xe mô tô cho chị T1 là phù hợp.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo.

- Bị cáo chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” lại tiếp tục phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên bị áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hướng xử lý đối với bị cáo: Chất ma túy là chất gây nghiện, có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, làm mất trị an trên địa bàn nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy, đã bị UBND xã P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, xử phạt bị cáo mức án như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số ma túy còn thừa sau khi giám định thuộc diện cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Cần phải truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho N23; Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc với các đối tượng mua ma túy và sử dụng để chuyển khoản tiền như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; Điều 32, khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình N19** tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Xử phạt bị cáo Lê Đình N: 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024; Xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “Công an tỉnh H2Phòng K1đã được niêm phong, bên trong có 10 túi nilong đựng 3,4333 gam Methamphetamine (gồm 33 viên hồng phiến khối lượng 2,9463 gam và 0,487 gam ma túy đá).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20FE màu ghi, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0325222466, đã qua sử dụng - thu giữ của Lê Đình N

Tình trạng đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C Thi hành án dân sự huyện C

- Truy thu từ bị cáo Lê Đình N20 tiền 3.390.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND xã Phú Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

